

**BỘ Y TẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG**  
**KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

**ĐỀ ÁN**

**ĐĂNG KÝ ĐĂNG KÝ MỞ MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO**  
**THẠC SĨ**

**QUYÊN 1**

**CHUYÊN NGÀNH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**  
**MÃ SỐ: 8720603**

**HẢI DƯƠNG – THÁNG 2/2024**

## MỤC LỤC

<b>1. Giới thiệu về Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương</b> .....	4
1.1 Khái quát về lịch sử phát triển Trường.....	4
1.2 Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, TLGD, chính sách chất lượng .....	4
1.3 Chức năng nhiệm vụ của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.....	5
1.4 Bộ máy tổ chức.....	5
1.5 Quy mô đào tạo .....	6
1.6 Giới thiệu về khoa Phục hồi chức năng .....	7
<b>2. Khảo sát, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực</b> .....	8
2.1 Lý do để mở mã ngành đào tạo .....	8
2.2. Nhu cầu xã hội và khảo sát nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ	
2.3. Kết quả khảo sát nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực trình độ Thạc sĩ	
2.4. Năng lực đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng.....	12
<b>3. Căn cứ pháp lý đảm bảo điều kiện mở mã ngành</b> .....	13
<b>4. Đội ngũ giảng viên tham gia công tác đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật PHCN</b> .....	14
<b>5. Cơ sở vật chất Nhà trường</b> .....	16
<b>6. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo</b> .....	18
<b>7. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo</b> .....	21

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

.....	23
<b>1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo</b> .....	24
1.1. Thông tin chung.....	24
1.2. Mục tiêu chương trình đào tạo .....	24
1.3 Chuẩn đầu ra (PLO): .....	25
1.4. Khối lượng kiến thức toàn khóa .....	30
<b>2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo.</b> .....	40
2.1. Đối tượng tuyển sinh .....	40
2.2. Phương án tuyển sinh .....	40
2.3. Phương thức tuyển sinh .....	40
2.4. Các môn thi tuyển.....	40

2.5. Điều kiện công nhận trúng tuyển: .....	42
2.6. Kế hoạch đào tạo .....	42
2.7. Thi, kiểm tra, đánh giá.....	44
2.8. Hướng dẫn, đánh giá và thẩm định luận văn .....	45
2.9. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ .....	48
<b>ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN.....</b>	<b>49</b>
<b>MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN.....</b>	<b>50</b>

Hải Dương, ngày      tháng      năm 2023

## ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Thạc sỹ Kỹ thuật phục hồi chức năng

Mã số: 8720603

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

### 1. Giới thiệu về Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

#### 1.1 Khái quát về lịch sử phát triển Trường

- Từ 1960 - 1977: Trường Y sỹ Hải Dương được thành lập theo Quyết định số 18/TCCB ngày 5/9/1960 của Ủy ban Hành chính tỉnh Hải Hưng, từ đó đến năm 1977 đổi tên thành Trường Cán bộ Y tế Hải Hưng, Trường Trung học Y tế Hải Hưng. Trường có nhiệm vụ đào tạo y sỹ, dược sỹ, y tá, nữ hộ sinh trung học.
- Từ 1978 - 2001: Trường Trung học Kỹ thuật Y tế 1-Bộ Y tế. Trường có nhiệm vụ đào tạo KTV Xét nghiệm, X - quang, Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng, Gây mê hồi sức, Y sỹ Nha, Điều dưỡng đa khoa, Hộ sinh trung cấp.
- Tháng 4/2001: Nâng cấp thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế 1 - Bộ Y tế theo Quyết định số 1952/QĐ-BGDĐT ngày 24/4/2001. Trường đào tạo Điều dưỡng và Kỹ thuật Y học 7 chuyên ngành Cao đẳng (KTV Xét nghiệm, Kỹ thuật Hình ảnh, Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng, Điều dưỡng Đa khoa, Điều dưỡng Nha khoa, Điều dưỡng Gây mê hồi sức, Hộ sinh) và 08 chuyên ngành hệ Trung cấp. Từ năm học 2006 - 2007 đào tạo thêm 03 chuyên ngành cao đẳng: Dinh dưỡng - Tiết chế, Kiểm nghiệm ATVSTP và Y học Dự phòng.
- Tháng 7/2007 đến nay: Nâng cấp thành Trường ĐHKTYTHD theo Quyết định 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007. Từ năm học 2008 - 2009: Trường bắt đầu đào tạo trình độ đại học các ngành: Điều dưỡng, KTXNYH, KTHAYH và KTPHCN (4 năm). Từ năm học 2013 - 2014: Đào tạo ngành Y khoa (6 năm) trình độ đại học. Năm 2017 - 2018, Trường đào tạo chuyên ngành Hoạt động trị liệu liên thông cao đẳng lên đại học. Năm 2020, 2021, Trường bắt đầu đào tạo thêm 2 chuyên ngành hệ chính quy (Hoạt động trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu) thuộc ngành KTPHCN. Năm 2022, Trường được Bộ Y tế giao nhiệm vụ đào tạo khóa đầu tiên 04 CTĐT chuyên khoa I (CKI Nội, CKI Điều dưỡng, CKI Xét nghiệm, CKI Phục hồi chức năng). Năm 2023 Trường đạt chuẩn cơ sở giáo dục lần II và đã kiểm định đánh giá ngoài xong 5 chương trình đào tạo Y Khoa, Điều Dưỡng, Xét nghiệm Y học, Kỹ thuật hình ảnh Y học và Phục hồi chức năng.

#### 1.2 Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, TLGD, chính sách chất lượng

Sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Trường ĐHKTYTHD lần đầu được công bố vào năm 2010 theo Quyết định số 199/QĐ-ĐHKTYTHD ngày 2/7/2010. Mục tiêu phát triển của Trường cũng được phát biểu tại Quy hoạch tổng thể phát triển Trường ĐHKTYTHD đến năm 2020 và Chiến lược phát triển Trường ĐHKTYTHD giai đoạn 2008-2015, tầm nhìn đến năm 2020. Năm 2017, Trường rà soát sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi, bổ sung thêm mục tiêu phát triển của Trường. Năm 2019, Trường đã xây dựng TLGD và lấy ý kiến góp ý của chuyên gia, nhà tuyển dụng, cán bộ GV và SV của Trường. Sứ mạng,

tầm nhìn, mục tiêu phát triển, giá trị cốt lõi, TLGD tiếp tục được rà soát vào năm 2023. Sứ mạng của Trường hiện nay được phát biểu là: “Trường ĐHKTYTHD có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, NCKH, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ y tế góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân”. Sứ mạng của Trường ĐHKTYTHD phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, vật lực và tài lực của Trường, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hải Dương và cả nước trong cung cấp nguồn nhân lực y tế chất lượng cao cho đất nước, đáp ứng sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. TLGD của Trường hiện nay là: “Giáo dục toàn diện - Chuẩn mực - Hợp tác - Sáng tạo”. Giá trị cốt lõi cũng được Trường xác định từ sớm: “Đoàn kết, thống nhất; Hợp tác, phát triển; Kỷ cương, trách nhiệm; Thực hành chuyên nghiệp; Y đức, lễ phép; Tự duy đổi mới; Học tập suốt đời và Dịch vụ chu đáo

### **1.3 Chức năng nhiệm vụ của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương**

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế, có bệnh viện trực thuộc Trường. Trường là đơn vị cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo, NCKH, khám chữa bệnh và các dịch vụ liên quan phục vụ cộng đồng, phấn đấu đến năm 2030 đào tạo khối ngành sức khỏe đạt chuẩn khu vực và là trường hàng đầu quốc gia về kỹ thuật y học.

### **1.4 Bộ máy tổ chức**

Hiện nay, cơ cấu tổ chức của Trường có đầy đủ các tổ chức, bộ phận theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Nghị định 99/2019/NĐ-CP và được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế, gồm có: Đảng bộ Trường, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu và các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội SV, Hội Cựu chiến binh). Trường có Hội đồng Khoa học - Đào tạo, 9 Phòng chức năng, Tổ Thanh tra - Pháp chế, 7 Khoa, 5 Bộ môn trực thuộc Trường, có 5 đơn vị chuyên môn phục vụ công tác đào tạo, NCKH và cung ứng dịch vụ y tế được thành lập trên cơ sở chức năng nhiệm vụ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

- Các phòng chức năng (9 phòng) gồm: Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Khảo thí và bảo đảm chất lượng giáo dục, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Hành chính Quản trị, Phòng Quản lý Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Công tác quản lý sinh viên, Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Vật tư Trang thiết bị
- Các khoa đào tạo của trường (7 khoa) gồm:
  - Khoa Y gồm 09 bộ môn: Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Y học cổ truyền, Truyền nhiễm, Liên chuyên khoa, Răng Hàm Mặt, Gây mê Hồi sức
  - Khoa Y học cơ sở gồm 06 bộ môn: Mô phôi, Giải phẫu, Giải phẫu bệnh, Sinh lý, Sinh lý bệnh, Dược
  - Khoa Y học dự phòng - Y tế công cộng gồm 05 bộ môn: Dịch tễ học, Sức khỏe môi trường - Sức khỏe nghề nghiệp, Tổ chức quản lý y tế, Dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm, Y xã hội học - Giáo dục sức khỏe
  - Khoa Điều dưỡng gồm 04 bộ môn: Điều dưỡng cơ bản, Điều dưỡng người lớn, Điều dưỡng bà mẹ & trẻ em, Điều dưỡng cộng đồng - Quản lý điều dưỡng
  - Khoa Chẩn đoán hình ảnh gồm 02 bộ môn: Chẩn đoán hình ảnh, Y học hạt nhân và Xạ trị)
  - Khoa Phục hồi chức năng gồm 03 bộ môn: Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng, Hoạt động trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu
  - Khoa Xét nghiệm gồm 05 bộ môn: Hóa sinh - Độc chất, Huyết học và truyền máu, Vi sinh - Ký sinh trùng, Xét nghiệm tế bào, Miễn dịch - Sinh học phân tử

- Các bộ môn thuộc trường gồm 05 bộ môn: Bộ môn Chính trị, bộ môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, bộ môn Khoa học cơ bản, bộ môn Y sinh học và Di truyền, bộ môn Ngoại ngữ
- Các đơn vị trực thuộc trường gồm 05 đơn vị: Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Trung tâm Huấn luyện kỹ năng lâm sàng, Thư viện, Labo Xét nghiệm An toàn thực phẩm

### 1.5 Quy mô đào tạo

Với bề dày lịch sử 64 năm phát triển, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương là một trong những đơn vị cung cấp nguồn nhân lực y tế được đánh giá cao cho các cơ sở y tế từ tuyến địa phương đến trung ương, đáp ứng sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân tại tỉnh Hải Dương và các tỉnh phía Bắc. Hiện nay, Trường đang đã triển khai đào tạo trình độ đại học và sau đại học, bao gồm:

Đào tạo trình độ đại học:

- 05 CTĐT chính quy trình độ đại học là Y khoa, Điều dưỡng (gồm 04 chuyên ngành Điều dưỡng đa khoa, Điều dưỡng Nha khoa, Điều dưỡng Gây mê hồi sức, Điều dưỡng Sản phụ khoa), Kỹ thuật phục hồi chức năng (gồm 03 chuyên ngành Kỹ thuật Vật lý trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu, Hoạt động trị liệu), Kỹ thuật Hình ảnh Y học, Kỹ thuật Xét nghiệm Y học;

- 04 CTĐT liên thông từ trình độ cao đẳng là Kỹ thuật Hình ảnh Y học, Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Điều dưỡng (gồm 02 chuyên ngành Điều dưỡng đa khoa, Điều dưỡng Gây mê hồi sức);

Đào tạo sau đại học: Hiện trường nhận nhiệm vụ đào tạo 04 mã ngành chuyên khoa I bao gồm: CKI Nội, CKI Điều dưỡng, CKI Kỹ thuật Xét nghiệm y học và CKI Kỹ thuật Phục hồi chức năng

- Bên cạnh hoạt động đào tạo SV bậc đại học, Trường đã tổ chức đào tạo các lớp ngắn hạn đáp ứng nhu cầu đào tạo liên tục của người học như: Kỹ thuật chụp CLVT đa dãy, Kỹ thuật chụp MRI tổng quát, Phục Hồi chức năng cơ bản 6 tháng, Điều dưỡng Gây mê hồi sức 6 tháng; Điều dưỡng Nha khoa 6 tháng...

**1.6 Nghiên cứu khoa học:** Nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) được xem là một trong những nhiệm vụ trung tâm, khâu then chốt của toàn bộ chiến lược phát triển của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Để xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động KH&CN theo đúng sứ mạng phát triển của Nhà trường, Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển KH&CN nằm trong chiến lược phát triển chung của Nhà trường. Số bài báo, công bố khoa học của giảng viên từ năm 2018-2023 tăng dần cả về số lượng và chất lượng, trong đó có 01 đề tài cấp Nhà nước (05 đề tài đang triển khai), 03 đề tài cấp Bộ đang triển khai, 02 đề tài cấp Tỉnh/thành phố, 199 đề tài cấp Trường (74 của SV), 67 bài báo Quốc tế và 280 bài báo trong nước.

**1.7 Hợp tác quốc tế:** Trường tập trung đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nhằm nâng cao phương pháp giảng dạy, đánh giá; cập nhật CTĐT tiến tới hội nhập quốc tế. Trong vài năm gần đây, Trường đã ký kết hợp tác với các đối tác các nước phát triển như Đài Loan, Ấn Độ, Úc hay Nhật Bản. Trường đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Đại học Coimbra để thực hiện dự án “Nâng cao năng lực phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn sáng tạo và bền vững cho SV điều dưỡng châu Á”, với tổ chức HVO trong “Nâng cao chất lượng đào tạo điều dưỡng”, với tổ chức MCNV, HI, TFA, AVI trong “Phát triển và đổi mới CTĐT Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng chuyên ngành Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu và Ngôn ngữ trị liệu. Trường ký kết biên bản ghi nhớ với Trường đại học Y tế và

Phúc lợi Niigata - Nhật Bản nhằm triển khai các hội thảo “Đào tạo liên ngành - IPE” và chương trình dự án cộng đồng: “Xây dựng mô hình chăm sóc người bệnh tại nhà với sự tham gia của cán bộ y tế tuyến cơ sở”. Trường ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Trường Đại học Chiangmai Thái Lan, hợp tác với Đại học Jumonji, Nhật Bản để thúc đẩy các nghiên cứu trong y dược học cổ truyền, dinh dưỡng cộng đồng. Bên cạnh đó, Trường cũng duy trì thực hiện chương trình liên kết đào tạo cho giảng viên, sinh viên của Trường với một số Trường Đại học như Đại học Điều dưỡng Nhật Bản, Đại học Manipal (Ấn độ), Đại học Y tế Cao Hùng (Đài Loan), và một số Trường Đại học khác trên thế giới. Thông qua chương trình này, Trường đã trao đổi giảng viên, sinh viên giữa hai trường.

**Khen thưởng:** Trong hành trình 64 năm cùng những trải nghiệm, thành công vượt lên và khẳng định, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tự hào với những chứng nhận, danh hiệu, giải thưởng: 01 Huân chương độc lập hạng Nhì năm 2010, Huân chương Lao động hạng Nhất (lần 2), nhiều bằng khen, cơ thi đua của Bộ Y tế, thủ tướng chính phủ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Y tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội sinh viên Việt Nam và của các thành phố như Hải Dương, TP. Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, Bình Dương vì thành tích đào tạo nguồn nhân lực và hỗ trợ nhân lực y tế cho địa phương và các cơ quan nêu trên. Từ năm 2011 đến nay, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

## **1.6 Giới thiệu về khoa Phục hồi chức năng**

### **1.6.1 Quá trình phát triển**

Khoa Phục hồi chức năng trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương được phát triển từ Bộ môn Phục hồi chức năng thành lập từ năm 1978, là một trong các bộ môn thuộc 03 trường đầu tiên trên cả nước đào tạo Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng (VLTL/PHCN) ở trình độ trung cấp. Năm 2002, bộ môn bắt đầu tuyển sinh và đào tạo khóa Cao đẳng VLTL/PHCN đầu tiên của cả nước. Năm 2008, bộ môn tuyển sinh khóa Đại học Kỹ thuật Phục hồi chức năng đầu tiên và trở thành 1 trong 2 đơn vị đầu tiên trên cả nước đào tạo ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng trình độ đại học. Cùng với quá trình xây dựng và phát triển của Nhà trường, năm 2011, Bộ môn VLTL/PHCN đã được nâng cấp thành Khoa VLTL/PHCN trực thuộc Trường ĐHKTYTHD và được đổi tên thành Khoa PHCN vào năm 2017. Từ năm 2022, khoa bắt đầu tuyển sinh và đào tạo trình độ sau đại học cho khóa Chuyên khoa 1 Phục hồi chức năng đầu tiên của cả nước.

Qua hơn 40 năm hình thành và phát triển, các thế hệ cán bộ, giảng viên của Khoa Phục hồi chức năng đã góp phần rất lớn vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh miền Bắc Việt Nam.

Nhằm phát triển đào tạo đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng năng lực nghề nghiệp theo nhu cầu xã hội, các giảng viên trong khoa tích cực tham gia là thành viên, một số là thành viên ban chấp hành hội nghề nghiệp như Hội Phục hồi chức năng Việt Nam, Hội Vật lý trị liệu Việt Nam, mạng lưới Hoạt động trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu. Thông qua các hoạt động này, giảng viên có cơ hội học hỏi, chia sẻ và góp phần hỗ trợ đào tạo cập nhật liên tục cho người học sau khi tốt nghiệp. Khoa phối hợp cùng với các khoa, phòng trong nhà trường tham gia dự án Đào tạo liên chuyên ngành (IPE) cùng trường Đại học Niigata Nhật Bản. Tập thể giảng viên trong khoa luôn đoàn kết, hợp tác, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, đổi mới phương pháp giảng dạy... để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học và các cơ sở sử dụng,

cùng phát triển khoa phù hợp với mục tiêu phát triển, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

### **1.6.3. Số lượng sinh viên đã tốt nghiệp**

- Trình độ trung cấp: Từ năm 1978 – 2010 khoa đã đào được tổng số 30 khóa trung cấp VLTL/PHCN với số lượng tốt nghiệp là 983.

- Trình độ Cao đẳng: Từ năm 2002 – 2020 khoa đã đào tạo được tổng số 15 khóa cao đẳng chính quy và 1 khóa cao đẳng liên thông VLTL/PHCN với số lượng sinh viên tốt nghiệp là 556

- Trình độ Đại học: Từ năm 2008 – nay khoa đã và đang đào tạo 16 khóa đại học chính quy PHCN, trong đó 12 khóa đã tốt nghiệp với tổng số sinh viên là 576; 3 khóa đại học liên thông từ trình độ trung cấp đã tốt nghiệp với tổng số sinh viên là 86; 9 khóa đại học liên thông từ trình độ cao đẳng, trong đó có 7 khóa đã tốt nghiệp với tổng số sinh viên là 209.

Tính đến năm học 2022-2023, Khoa PHCN Trường Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương đã đào tạo được tổng số trên 2000 cán bộ PHCN ở các trình độ khác nhau từ trung cấp đến cao đẳng và đại học. Bên cạnh đó, khoa đã bắt đầu triển khai khóa đào tạo Chuyên khoa 1 Phục hồi chức năng đầu tiên của cả nước từ năm học 2022-2023, từng bước góp phần phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ theo chương trình phát triển hệ thống PHCN giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn 2050 của thủ tướng chính phủ.

## **2. Khảo sát, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực**

### **2.1 Lý do để mở mã ngành đào tạo**

Mục tiêu Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến 2030: “Bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Mọi người đều được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng dân số”; trong khi cơ cấu dân số và xã hội nước ta đang thay đổi nhanh chóng, cần phải đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng, phát triển nhân lực y tế có trình độ cao mới có thể đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của nhân dân.

Trong thập kỷ qua, công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng: Mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở ngày càng được củng cố và phát triển; nhiều dịch bệnh nguy hiểm được khống chế và đẩy lùi; các dịch vụ y tế ngày một đa dạng; nhiều công nghệ mới được nghiên cứu và ứng dụng. Người dân ở hầu hết các vùng, miền đã được chăm sóc sức khỏe tốt hơn; phần lớn các chỉ tiêu tổng quát về sức khỏe của nước ta đều vượt các nước có cùng mức thu nhập bình quân đầu người. Phục hồi chức năng (PHCN) là quá trình trợ giúp người bệnh bằng các phương pháp tiếp cận đa ngành giúp người bệnh giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của khuyết tật, có cơ hội bình đẳng tham gia các hoạt động xã hội và hòa nhập cộng đồng. Vì vậy PHCN là một trong 4 hợp phần của dịch vụ y tế, bao gồm: Nâng cao sức khỏe; dự phòng; điều trị; PHCN và chăm sóc giảm nhẹ.

Tại Việt Nam, nhu cầu về PHCN đang ngày càng gia tăng do mô hình bệnh tật đang chuyển đổi với đa gánh nặng về các bệnh mãn tính, bệnh không lây và chấn thương. Cùng với đó là tình trạng gia tăng đáng lo ngại về tai nạn thương tích. Sau 4 năm (2012 – 2015), số vụ tai nạn giao thông, tai nạn lao động và số ca bị thương nặng đã tăng từ 1,2 đến 1,4 lần, nhất là tổn thương về tùy sống. Không chỉ thế, Việt Nam là một trong những quốc gia già hóa nhanh nhất ở châu Á. Tỷ lệ người cao tuổi chiếm 11,9% (2019). Tuổi



thọ ở nước ta đạt ở mức cao so với các nước có cùng mức thu nhập nhưng tuổi thọ khỏe mạnh lại chưa cao. Đồng thời, những tiến bộ trong ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển kỹ thuật Y học giúp phát hiện sớm, cứu sống nhiều bệnh nhân hơn nên số lượng cần PHCN cũng sẽ nhiều hơn.

Theo Tổ chức y tế thế giới (WHO), ở nước ta vào thời điểm năm 2019; cứ khoảng 7 người thì có 2 người mắc các bệnh/tật cần PHCN, tương ứng với tỷ lệ 30.000/100.000 dân. Ước tính cả nước sẽ có trên 30 triệu người cần được PHCN trong đó tỷ lệ bệnh nhân nữ cao hơn so với nam, tập trung nhiều hơn ở độ tuổi 50 – 59 và nhiều nhất thuộc với nhóm mắc bệnh rối loạn cơ xương khớp ...

Nhu cầu PHCN của người dân rất lớn tuy nhiên khả năng cung cấp dịch vụ còn nhiều hạn chế, bất cập. Mạng lưới các cơ sở Chính hình – PHCN phân tán trực thuộc nhiều bộ ngành, thiếu cơ chế kết nối, phối hợp trong kiểm soát chất lượng dịch vụ. Nhân lực chưa đảm bảo cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng... Điều này dẫn đến tình trạng người bệnh gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề tiếp cận dịch vụ phục hồi chức năng, đặc biệt là các kỹ thuật chuyên sâu như hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu để đạt được hiệu quả điều trị tốt nhất.

Những năm gần đây nhiều đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của nhà nước về phát triển PHCN đã được ban hành trong đó có Kế hoạch Quốc gia về phát triển PHCN giai đoạn 2014 - 2020. Hệ thống PHCN ở nước ta nhờ vậy mà đã ngày càng được cải thiện, khả năng cung cấp dịch vụ ngày càng được tăng cường mặc dù vậy mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ so với nhu cầu trong thực tế. Trên phạm vi cả nước, tính đến thời điểm hiện nay, Việt Nam chỉ có 0,25 nhân lực PHCN/10.000 dân, thấp hơn so với định mức theo khuyến cáo của WHO (0,5 – 1/10.000 dân). Để đạt được mức trung bình theo khuyến cáo của WHO (0,75/10.000), Việt Nam hiện còn thiếu khoảng 4.850 nhân lực có chuyên môn được đào tạo về PHCN, nhiều gấp 2 lần so với số lượng nhân lực được cấp Chứng chỉ hành nghề hiện có. Bởi vậy, đa số các cơ sở PHCN trong cả nước đều đang có nhu cầu được bổ sung nhân lực là bác sĩ PHCN (85% số bệnh viện có báo cáo), cử nhân kỹ thuật PHCN (75%), kỹ thuật Hoạt động trị liệu (65%) ...

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải có sứ mạng “đào tạo nguồn nhân lực y tế ở trình độ đại học, sau đại học; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân”. Trường cam kết tạo cho người học một môi trường giáo dục dân chủ, kỉ cương, minh bạch, văn hoá và có tính chuyên nghiệp cao; đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực theo chuẩn; có đạo đức nghề nghiệp, ngoại ngữ chuyên ngành và kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm và khả năng học tập suốt đời; hợp tác, phát triển về đào tạo, nghiên cứu và thực hành với các cơ sở, theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế.

Nắm bắt được nhu cầu thực tiễn và cấp bách phát triển ngành PHCN, Bộ Y tế đã ký Quyết định số 4039/QĐ về Kế hoạch Quốc gia về phát triển phục hồi chức năng Việt Nam. Kế hoạch này bao gồm nhiều giải pháp, trong đó đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác đào tạo nhân lực ngành PHCN, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ cao. Theo đó, Chương trình đào tạo Thạc sĩ PHCN của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương hoàn toàn phù hợp với công tác quy hoạch nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân với nhu cầu phát triển thực tiễn của Việt Nam nói chung và các tỉnh phía bắc nói riêng.

## **2.2. Nhu cầu xã hội và khảo sát nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ Kỹ thuật Phục hồi chức năng**

Theo niên giám thống kê y tế năm 2015, toàn quốc có 47 bệnh viện tuyến trung ương, 459 bệnh viện tuyến tỉnh/thành phố, 982 bệnh viện tuyến huyện, tại các bệnh viện

đều có khoa Phục hồi chức năng. Khoa Phục hồi chức năng đã tích cực góp phần phục hồi các rối loạn chức năng về thần kinh và vận động, các di chứng sau chấn thương, tai nạn. Phục hồi chức năng tạo cơ hội giúp người khuyết tật hòa nhập cộng đồng.

Theo Quyết định số 2992/QĐ-BYT ngày 17/07/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch phát triển nhân lực trong hệ thống khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2015–2020, dự báo nhu cầu nhân lực khám bệnh, chữa bệnh đến năm 2020 cả nước cần 89.337 kỹ thuật viên y học và 134.006 nhân lực các nhóm ngành khác. Để chuẩn hóa cán bộ cũng như đáp ứng nhu cầu hội nhập trong khối ASEAN và các nước trên thế giới, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ phối hợp xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế trong đó có Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y học.

Theo báo cáo của Bộ Y tế: Các bệnh viện tuyến trung ương có 1 bệnh viện PHCN, 100% các bệnh viện đa khoa và 66% các bệnh viện chuyên khoa đã thành lập Khoa PHCN hoặc trung tâm PHCN. Tại tuyến tỉnh có 28 bệnh viện PHCN hoặc Điều dưỡng – PHCN, 10 bệnh viện Y học Cổ truyền – PHCN, và 71% bệnh viện Đa khoa, 47,4% bệnh viện chuyên khoa đã thành lập Khoa PHCN. Tại tuyến huyện, có 97,9% các cơ sở khám chữa bệnh đã thành lập Tổ/Khoa/Đơn nguyên về PHCN. Tại tuyến xã, có 90,5% có nhân viên phụ trách PHCN song mới chỉ có 72,6% số họ được tập huấn về PHCN<sup>1</sup>

Ngoài ra còn có 25 bệnh viện PHCN/ trung tâm PHCN thuộc các bộ, ngành khác như: Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải, ...

Cả nước, hiện chưa có số liệu chính thức, phản ánh chính xác số lượng nhân lực của lĩnh vực PHCN. Theo số liệu của Hội PHCN Việt Nam hiện có khoảng 4.000 hội viên và theo số liệu của Cục Quản lý khám chữa bệnh, Bộ Y tế đã có khoảng 2.431 người được cấp Chứng chỉ cung cấp dịch vụ PHCN<sup>2</sup>. Như vậy tại thời điểm hiện nay, theo số lượng người được cấp Chứng chỉ hành nghề về PHCN, với quy mô dân số cả nước khoảng 97 triệu người thì bình quân Việt Nam chỉ có 0,25 nhân lực PHCN/10.000 dân, thấp hơn so với định mức theo khuyến cáo của WHO (0,5 – 1/10.000 dân). Để đạt được mức trung bình theo khuyến cáo của WHO (0,75/10.000 ½), Việt Nam hiện còn thiếu khoảng 4.850 nhân lực có chuyên môn được đào tạo về PHCN, nhiều gấp 2 lần so với số lượng nhân lực được cấp Chứng chỉ hành nghề hiện có.

Nhu cầu về PHCN sẽ ngày càng tăng trong thời gian tới do mô hình bệnh tật ở nước ta đang ở giai đoạn chuyển đổi với đa gánh nặng: Chấn thương không chủ định chiếm 18% và bệnh tim mạch chiếm 17% gánh nặng bệnh tật với nam và 18% với nữ. Đột quỵ là gánh nặng bệnh tật hàng đầu đối với người >70 tuổi (nam: 22%; nữ: 14%). Với nhóm nam từ 45 – 64 tuổi đột quỵ cũng chiếm 14% gánh nặng bệnh tật. Ước tính hàng năm có khoảng 15.990 người bị liệt, tàn tật, mất sức lao động do tai biến mạch máu não<sup>34</sup>. Tình trạng gia tăng đáng lo ngại về tai nạn thương tích trong thực tế. Sau 4 năm (2012 – 2015), số vụ tai nạn giao thông, tai nạn lao động và số ca bị thương nặng đã tăng từ 1,2 đến 1,4 lần nhất là tổn thương về tủy sống.

Việt Nam còn có tốc độ già hóa dân số nhanh so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Quá trình già hóa dân số ở nước ta chỉ sau 24 năm (2011 có 10% dân số >65 tuổi đến năm 2035 là 20%) trong khi Pháp mất 115 năm, Mỹ 69 năm, Trung Quốc

<sup>1</sup>. Báo cáo Đánh giá hệ thống PHCN – Bộ Y tế

<sup>2</sup> Báo cáo Đánh giá hệ thống PHCN nước CHXHCN Việt Nam.

<sup>3</sup> TS. Nguyễn Hải Hữu, Xây dựng hệ thống trợ giúp xã hội toàn diện có khả năng ứng phó với rủi ro, Trang Thông tin điện tử của Hội đồng Lý luận TW, ngày 18/9/2019.

<sup>4</sup> Viện Chiến lược và Chính sách Y tế, Báo cáo cung cấp bằng chứng về tư vong và gánh nặng bệnh tật cho quá trình hoạch định chính sách y tế ở Việt Nam, 2011

là 30 năm. Tuổi thọ ở nước ta đạt ở mức cao so với các nước có cùng mức thu nhập nhưng tuổi thọ khỏe mạnh lại chưa cao.

Những tiến bộ trong ứng dụng khoa học công nghệ phát triển kỹ thuật Y học giúp phát hiện sớm nhiều hơn, cứu sống nhiều bệnh nhân hơn nên số lượng cần PHCN sẽ nhiều hơn.

Theo WHO, ở nước ta vào thời điểm năm 2019; cứ khoảng 7 người thì có 2 người mắc các bệnh/tật cần PHCN, tương ứng với tỷ lệ 30.000/100.000 dân, thấp hơn không đáng kể so với mức trung bình của Thế giới và của khu vực Tây Thái Bình Dương. Ước tính, số lượng người có nhu cầu PHCN của cả nước là 29 triệu người. Tổng số năm sống với bệnh tật do các bệnh cần PHCN của cả nước là 3,8 triệu năm, tăng 91,5% so với năm 1990<sup>5</sup>.

Theo giới tính, tỷ lệ người có nhu cầu PHCN ở nam của nước ta là 29.200/100.000, thấp hơn so với nữ là 30.700/100.000 người.

Theo nhóm bệnh, nhu cầu PHCN cao nhất thuộc nhóm mắc bệnh rối loạn cơ xương khớp (20 triệu người), tiếp đến là nhóm khiếm khuyết về giác quan (7,8 triệu người) và rối loạn thần kinh (3 triệu người). Bệnh có nhu cầu PHCN cao nhất ở nước ta hiện nay là đau thắt lưng: 8,1 triệu người, tiếp đến là khiếm thính: 4,4 triệu người, gãy xương: 4,23 triệu người, đau cổ: 4,1 triệu người và khiếm thị: 4,08 triệu người

Quan điểm phát triển PHCN giai đoạn 2021- 2030: PHCN là một cấu phần quan trọng không thể thiếu trong gói chăm sóc sức khỏe toàn diện, cần được tích hợp trong các dịch vụ y tế khác như: Ngoại khoa, Chỉnh hình, Thần kinh, Tim Mạch, Hô hấp, Nhi khoa, Tâm thần... Phát triển PHCN tại tuyến chăm sóc sức khỏe ban đầu là giải pháp cơ bản, hữu hiệu để đáp ứng nhu cầu PHCN ngày càng tăng và thích ứng với tình trạng già hóa dân số ở nước ta trong thời gian tới.

Mục tiêu chiến lược phát triển PHCN giai đoạn 2021- 2030:

Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của PHCN trong chăm sóc sức khỏe toàn diện; kiện toàn nhân lực, phát triển mạng lưới, tăng cường khả năng cung cấp dịch vụ PHCN đặc biệt là trong tình trạng khẩn cấp, đảm bảo phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm, phù hợp với nhu cầu PHCN của mỗi người nhằm giảm thiểu hậu quả, giúp người bệnh từng bước hòa nhập và phát huy tối đa năng lực của bản thân.

Theo báo cáo đánh giá hệ thống PHCN Quốc gia năm 2020 của Bộ Y tế: có 571 cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng tốt nghiệp từ Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương, có 650 cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng tốt nghiệp từ Đại học Y Dược HCM, đại học Y Dược Đà Nẵng có 166 cử nhân tốt nghiệp, đại học Y – Dược Huế có 07 cử nhân. Các cử nhân sau khi tốt nghiệp có nhu cầu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu về quản lý cũng như điều trị Phục hồi chức năng. Tại Việt Nam cho đến thời điểm này, chỉ có Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh có dự án đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật PHCN do tổ chức MCNV và HI tài trợ, tuy nhiên số lượng đào tạo rất ít, mới chỉ có 28 thạc sĩ đã tốt nghiệp.

Xuất phát từ thực tế trên Khoa Phục hồi chức năng, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo thạc sĩ ngành Kỹ thuật PHCN để đáp ứng yêu cầu cấp bách hiện nay, góp phần nâng cao số lượng cán bộ chuyên khoa sâu để phục vụ công tác đào tạo nguồn nhân lực y tế và phục vụ công tác khám, điều trị bệnh cho nhân dân.

Theo kết quả khảo sát về nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật PHCN ở đối tượng nhà tuyển dụng và cựu sinh viên Phục hồi chức năng cho

<sup>5</sup> Nguồn: [https://vizhub.healthdata.org/rehabilitation/WHO Rehabilitation Need Estimator](https://vizhub.healthdata.org/rehabilitation/WHO%20Rehabilitation%20Need%20Estimator)

thấy nhu cầu là rất lớn. Với các lý do nêu trên, việc mở mã ngành đào tạo thạc sĩ là phù hợp với nhu cầu nâng cao trình độ của cán bộ y tế ngành PHCN.

### **2.3. Kết quả khảo sát nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực trình độ Thạc sĩ Kỹ thuật Phục hồi chức năng**

Theo quy trình xây dựng chương trình đào tạo và nhằm cung cấp bằng chứng cho việc quyết định xây dựng đề án đào tạo Thạc sĩ ngành kỹ thuật Phục hồi chức năng, khoa PHCN dưới sự chủ trì của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã thực hiện khảo sát nhu cầu đào tạo các đối tượng là 116 cán bộ Lãnh đạo, Quản lý và các Cử nhân kỹ thuật PHCN trong các khoa PHCN các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa khu vực phía Bắc thuộc các cơ sở PHCN công lập, tư nhân.

#### **Kết quả cụ thể:**

- 99,1% đối tượng tham gia phỏng vấn đều tốt nghiệp ngành kỹ thuật Phục hồi chức năng.
- Phần lớn đối tượng phỏng vấn có thâm niên công tác từ trên 6 năm đến trên 20 năm chiếm 68.1%. Các đối tượng đã có thời gian thâm niên trên 1 năm chiếm 30.2%.
- Có tỷ lệ rất cao đến 96.6% đối tượng phỏng vấn làm công việc đúng chuyên môn ngành kỹ thuật Phục hồi chức năng.
- Có tỷ lệ rất cao 92.2% đối tượng phỏng vấn cho rằng nhu cầu đào tạo ngành kỹ thuật PHCN là rất cần thiết với cơ sở mình.
- Có tỷ lệ rất cao 100% đối tượng phỏng vấn quan tâm và rất quan tâm đến nhu cầu đào tạo Thạc sĩ ngành Kỹ thuật PHCN.
- Có đến 95.7% đối tượng phỏng vấn cho rằng đào tạo Thạc sĩ ngành Kỹ thuật PHCN là để nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân cán bộ.

Kết luận: Từ kết quả khảo sát chúng tôi thấy việc xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Kỹ thuật PHCN là rất cần thiết, đáp ứng được nhu cầu của các cơ sở bệnh viện về nhân lực PHCN và cũng phù hợp với xu thế phát triển hiện nay cần đào tạo chuyên sâu, sau đại học trình độ Thạc sĩ ngành Kỹ thuật PHCN.

### **2.4. Năng lực đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng**

Với định hướng phân đầu đến năm 2030 trở thành trường đào tạo đa ngành và là trường trọng điểm quốc gia về Kỹ thuật y học, Trường ĐHKTYTHD luôn coi trọng vấn đề nâng cao chất lượng toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động. Trường cam kết tạo cho người học một môi trường giáo dục dân chủ, kỉ cương, minh bạch, văn hoá và có tính chuyên nghiệp cao; đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực theo chuẩn; có đạo đức nghề nghiệp, ngoại ngữ chuyên ngành và kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm và khả năng học tập suốt đời; hợp tác, phát triển về đào tạo, nghiên cứu và thực hành với các cơ sở, theo kịp sự phát triển của KHCN trong lĩnh vực y tế.

Với định hướng phân đầu đến năm 2030 trở thành đại học định hướng phát triển các ngành khoa học sức khỏe hội nhập toàn cầu, là nơi đào tạo những con người toàn diện, học tập suốt đời, phục vụ sức khỏe của cộng đồng. Trở thành một tổ chức lấy con người làm trọng tâm, coi trọng nhân tài, có văn hóa vững mạnh; xây dựng đội ngũ đủ phẩm chất và năng lực để thực hiện tầm nhìn sứ mạng của trường; đảm bảo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, nhân viên, giảng viên. Cung cấp hệ thống chương trình đào tạo về các ngành khoa học sức khỏe đa dạng, chú trọng năng lực ngoại ngữ và công nghệ, đảm bảo thích ứng được với sự thay đổi của xã hội và toàn cầu hóa. Là đơn vị tiên phong đưa ra các giải pháp đột phá giải quyết các vấn đề về chăm sóc sức khỏe của quốc gia và khu vực, mang lại những thay đổi tích cực cho trong hệ thống đào tạo các ngành khoa học sức khỏe, nâng cao vai trò nghiệp vụ ứng dụng chăm sóc sức khỏe

của trong nước cũng như quốc tế. Đẩy mạnh các chương trình hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với các trường học hàng đầu thế giới, thu hút mạnh mẽ sinh viên quốc tế đến trường học tập nghiên cứu các ngành khoa học sức khỏe.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương là nơi hội tụ, kết nối với các cá nhân, tổ chức và cộng đồng trong nước, quốc tế để chia sẻ và đóng góp cho sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực y tế chuyên môn cao phục vụ xã hội. Phát triển giáo dục sức khỏe đi đầu trong các công tác xã hội, bảo vệ chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong các tình huống thiên tai, dịch bệnh... Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương có đủ số lượng giảng viên, nhà khoa học cơ hữu đáp ứng được yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về năng lực, trình độ chuyên môn và đạo đức để tham gia giảng dạy chương trình thạc sĩ Kỹ thuật Hình ảnh Y Học cũng như có đủ cơ sở vật chất để giảng dạy như giảng đường và thư viện, trang thiết bị. Với mục tiêu chung, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương hướng tới tiêu chuẩn giáo dục đại học truyền thống, mang sắc thái bản địa kết hợp tinh hoa giáo dục đại học quốc tế cùng chuyển biến xã hội trong bối cảnh hội nhập, đào tạo theo nhu cầu chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cao của xã hội tạo ra các chuyên gia sức khỏe toàn cầu.

Về kinh nghiệm đào tạo đại học: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã có 15 năm đào tạo ở bậc đại học ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng. Chuyên ngành đào tạo của Khoa Phục hồi chức năng nhận được sự quan tâm của xã hội, phù hợp với nhu cầu phát triển của nền kinh tế, xã hội chăm lo sức khỏe người dân ngày càng đa dạng. Từ thực tế đó nhà trường chủ trương mở ngành thạc sĩ Kỹ thuật Phục hồi chức năng với tính chất là một ngành đào tạo tích hợp, là cầu nối quan trọng giữa nhà trường với các Viện, bệnh viện đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế xã hội đất nước trong thời kỳ hội nhập đảm bảo đào tạo ra những nhân lực chất lượng cao để chăm sóc sức khỏe cho người dân.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương không ngừng nỗ lực vượt qua giới hạn của một trường học truyền thống, chọn lọc, sáng tạo giúp đạt được thành tựu đột phá trong giáo dục đại học, đổi mới sáng tạo và đóng góp cho Việt Nam và cộng đồng thế giới.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc Khoa Phục hồi chức năng lập đề án mở ngành đào tạo thạc sĩ ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng là hết sức cấp thiết, góp phần và cung cấp nguồn lao động chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu xã hội về cung ứng dịch vụ y tế. Chương trình đào tạo thạc sĩ Kỹ thuật Phục hồi chức năng hướng tới việc đào tạo các thế hệ có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật hình ảnh, có tư duy phản biện sâu sắc, có kỹ năng để có thể nghiên cứu và sử dụng, xử lý những vấn đề phát sinh trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao kỹ thuật cũng như có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn.

### **3. Căn cứ pháp lý đảm bảo điều kiện mở mã ngành**

Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ Kỹ thuật Phục hồi chức năng được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học đã được Quốc hội thông qua ngày 19/11/2018; Luật Giáo dục được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019;
2. Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;
3. Nghị định số 73/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học;
4. Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

5. Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe;
6. Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học
7. Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
8. Căn cứ thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ;
9. Căn cứ thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;
10. Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
11. Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;
12. Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ/ Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ Nội vụ - Bộ Y tế: Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
13. Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng.
14. Nghị quyết số 194/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 2/4/2021 ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;
15. Kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ (Kỹ thuật CDHA, Kỹ thuật PHCN) số /KH-ĐHKTYTHD ngày /2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

#### **4. Đội ngũ giảng viên tham gia công tác đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật PHCN**

Đội ngũ giảng viên khoa Phục hồi chức năng hiện có 20 giảng viên cơ hữu và các giảng viên thỉnh giảng tại các bệnh viện thực hành của Nhà trường trong khu vực Hải Dương và các tỉnh thành khác. Hiện nay, khoa có 01 phó giáo sư, 4 tiến sĩ, 3 nghiên cứu sinh, 12 thạc sĩ. Bên cạnh nhiệm vụ chính về đào tạo như xây dựng phát triển các chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, tài liệu, trực tiếp giảng dạy và quản lý sinh viên, NCKH; các giảng viên trong khoa còn tham gia quản lý, điều trị cho người bệnh tại khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Giảng viên của khoa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, điều trị phục hồi chức năng cho người bệnh tại Bệnh viện của nhà trường cũng như hỗ trợ điều trị trong quá trình giảng thực hành lâm sàng tại các bệnh viện trong khu vực tỉnh Hải Dương. Để nâng cao trình độ và hội nhập theo chương trình đào tạo quốc tế, nhiều giảng viên của khoa đã tham gia các chương trình đào tạo thạc sĩ, nghiên cứu sinh tại nước ngoài như: Thái Lan, Nhật Bản, Ấn Độ. Khoa có sự hợp tác với các tổ chức phi chính phủ như USAID, HI, MCNV nhằm nâng cao năng lực đào tạo trong lĩnh vực Phục hồi chức năng. Nhiều giảng viên trong khoa đã được học tập, nâng cao trình độ, từng bước phát triển các chuyên ngành mới như Hoạt động trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu. Thông qua các dự án, Khoa Phục hồi chức năng của Nhà trường đã hợp tác và nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Liên đoàn Vật lý trị liệu thế giới về nâng cao kỹ năng giảng dạy và đánh giá lâm sàng cho giảng viên cũng như phát triển

chương trình đào tạo chuẩn quốc gia về Vật lý trị liệu, hướng tới hội nhập quốc tế; hợp tác với Trinh Foundation về phát triển Ngôn ngữ trị liệu, với trường Đại học Manipal (Ấn Độ) về phát triển chuyên ngành HDTL, mời giảng viên Quốc tế từ Ấn Độ, Nhật Bản, Hà Lan... giảng dạy về Hoạt động trị liệu.

Đặc biệt, khoa đã đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế thông qua các biên bản ghi nhớ (MOU) giữa trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương và các trường Đại học quốc tế như Niigata - Nhật Bản, Đại học Kao Hùng - Đài Loan, giảng viên của khoa đã nhận được sự hỗ trợ trực tiếp từ các chuyên gia quốc tế trong hoạt động giảng dạy cũng như tham quan và học hỏi trực tiếp tại nước bạn. Bên cạnh đó, các giảng viên trong khoa cũng luôn chú trọng và từng bước đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài cơ sở, tích cực khuyến khích và hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

Giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Kỹ thuật PHCN gồm 5 giảng viên. Cụ thể như sau:

TT	Họ tên, ngày tháng năm sinh, chức vụ	Trình độ nước, năm tốt nghiệp	Ngành nghề đào tạo	Kinh nghiệm thời gian theo trình độ (năm)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	<b>Lương Tuấn Khanh</b> ngày sinh 14/08/1972 Phó Trưởng Khoa PHCN, Trưởng bộ môn Hoạt động trị liệu, Giám đốc TT PHCN – BV Bạch Mai	PGS 2016; Tiến sĩ, 2011 (Việt Nam)	Phục hồi chức năng	23 năm	18 đề tài cấp cơ sở, 63 bài báo trong nước 1 bài báo quốc tế
2.	<b>Phạm Thị Cẩm Hưng</b> ngày sinh 26/07/1977 Phó Hiệu trưởng – Phụ trách Trường, Trưởng Bộ môn Vật lý trị liệu	Tiến sĩ, Việt Nam Năm 2019	Phục hồi chức năng	23 năm	5 đề tài cấp cơ sở 7 bài báo trong nước
3.	<b>Đinh Thị Hoa</b> ngày sinh 04/04/1981 Trưởng khoa PHCN, Trưởng Bộ môn Ngôn ngữ trị liệu	Tiến sĩ, Việt Nam Năm 2020	Phục hồi chức năng	20 năm	2 đề tài cấp cơ sở 12 bài báo trong nước
4.	<b>Phạm Văn Mạnh</b> ngày sinh 11/04/1990 Giảng viên Khoa PHCN	Tiến sĩ, Nhật Bản, 2021	Vật lý trị liệu, Phục	12 năm	1 bài báo Hội nghị trong nước chuyên ngành Vật lý trị liệu 12 bài báo quốc tế

			hội chức năng		
5.	<b>Hà Quang Tạo</b> ngày sinh 02/07/1975 Phó trưởng bộ môn Giám đốc TT Tim mạch, BVĐK tỉnh Hải Dương.	Tiến sĩ, Việt Nam Năm 2018	Phục hội chức năng Nội khoa	27 năm	2 bài báo trong nước

#### Các hướng nghiên cứu đề tài luận văn

TT	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn học viên	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên	Số lượng học viên cao học có thể tiếp nhận
1	PGS. Lương Tuấn Khanh	Phục hồi chức năng	5
2	TS. Phạm Thị Cẩm Hưng	Phục hồi chức năng	5
3	TS. Đinh Thị Hoa	Phục hồi chức năng	5
4	TS. Phạm Văn Mạnh	Phục hồi chức năng	5
5	TS. Hà Quang Tạo	Phục hồi chức năng nội khoa	3

#### 5. Cơ sở vật chất Nhà trường

Trường ĐHKTYTHD có tổng diện tích đất: 8,79546 ha được chia thành 2 khu (khu A: 2,28985 ha, khu B: 6,50561 ha). Khu A của Trường gồm 16 tòa nhà với tổng diện tích sàn xây dựng là 19.422 m<sup>2</sup>, khu B gồm 7 tòa nhà với tổng diện tích là 31.313 m<sup>2</sup>. Phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng chức năng, khoa, bộ môn được bố trí trong cùng một tòa nhà tại khu B, cụ thể:

- Trường có 04 phòng làm việc riêng cho Ban Giám hiệu với diện tích một phòng từ 36 m<sup>2</sup> ÷ 72 m<sup>2</sup>.
- Tổng số phòng làm việc của 09 phòng chức năng là 34 phòng. Tổng diện tích làm việc cho mỗi phòng chức năng từ 57 m<sup>2</sup> ÷ 220 m<sup>2</sup>.
- Trường có 03 phòng làm việc riêng cho giáo sư và phó giáo sư trong đó diện tích cho mỗi phòng từ 21 m<sup>2</sup> ÷ 48 m<sup>2</sup>.
- Trường có 23 phòng làm việc riêng bố trí cho trường các phòng, khoa, trung tâm, bộ môn trực thuộc Trường, với diện tích cho mỗi phòng từ 16,5 m<sup>2</sup> ÷ 23 m<sup>2</sup>.
- Trường có 71 phòng làm việc cho GV và nhân viên cơ hữu của các phòng, khoa, trung tâm, bộ môn trực thuộc Trường, với diện tích mỗi phòng từ 21,6 m<sup>2</sup> ÷ 288,5 m<sup>2</sup>. Diện tích làm việc trung bình của GV và nhân viên cơ hữu của mỗi Phòng/Khoa/Trung tâm/Bộ môn là 4 m<sup>2</sup> ÷ 36,88 m<sup>2</sup>/người

Trường ĐHKTYTHD được quy hoạch, xây dựng, cải tạo và mở rộng với quy mô 49 giảng đường thuộc toà nhà Giảng đường - Thư viện và khu KTX với tổng diện tích là 4344 m<sup>2</sup> Diện tích cho 01 chỗ ở trong phòng đảm bảo tối thiểu từ 0,93 m<sup>2</sup> trở lên, cụ thể:

- Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ: 02 phòng, diện tích 844 m<sup>2</sup>.



- Phòng học từ 100 - 200 chỗ: 16 phòng, diện tích 1697,28 m<sup>2</sup>.
- Phòng học từ 50 - 100 chỗ: 25 phòng, diện tích 1494,96 m<sup>2</sup>.
- Phòng học dưới 50 chỗ: 6 phòng, diện tích 299,5 m<sup>2</sup>.
- Trường có 07 phòng hội thảo được sử dụng để sinh hoạt chuyên môn cho các khoa, bộ môn với diện tích từ 70,2 m<sup>2</sup> ÷ 149,76 m<sup>2</sup>.

Trường có hệ thống thư viện với 10 phòng tổng diện tích 1234 m<sup>2</sup>. Trong đó có: 03 phòng thư viện mở với 194 chỗ ngồi đọc, 01 phòng mượn mang về, 01 phòng truy cập mạng, 01 phòng học tin học, 01 phòng đa phương tiện, 03 phòng nghiệp vụ khác. Thư viện được trang bị 50 máy tính, 17275 đầu sách, tạp chí, e-book, 03 thư viện điện tử liên kết ngoài trường.

Phòng thực hành các học phần chuyên ngành, thực tập lâm sàng của Khoa PHCN được đặt tại 02 khu: tầng 3 khu khám bệnh thuộc Bệnh viện trường và tầng 6 khu thực hành tiền lâm sàng với tổng diện tích sử dụng 4703 m<sup>2</sup> được chia cho 03 bộ môn đảm bảo đầy đủ điều kiện cho SV thực hành, thực tập. Khoa PHCN bệnh viện trường ĐHKYTHD với tổng diện tích sử dụng gần 1000 m<sup>2</sup> vừa phục vụ khám chữa bệnh cho người bệnh, đồng thời là môi trường giúp SV được học tập lâm sàng, tích lũy kinh nghiệm chuyên môn. Hệ thống phòng thực hành đầy đủ mô hình, trang thiết bị hiện đại phục vụ đào tạo như các máy điện phân, điện xung, siêu âm, sóng ngắn, kéo giãn cột sống, sóng xung kích, máy điện cơ và đầy đủ các trang thiết bị vận động cơ bản, TTB cho hoạt động trị liệu, phòng lab HDTL, các đồ chơi trị liệu ngôn ngữ ... nhằm giúp cho SV có thể tiếp cận được với các TTB hiện đại ngay khi còn ngồi trên ghế Trường. Ngoài ra, Khoa còn có phòng học lâm sàng tại các bệnh viện có sinh viên của Khoa đến thực tập. Văn phòng của khoa PHCN đặt tại tầng 3 Nhà điều hành, gồm 01 phòng trưởng khoa, 02 phòng GV được trang bị đầy đủ thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc như nội thất văn phòng, hệ thống chiếu sáng, điều hòa, máy vi tính, máy in, mạng internet, wifi.

Thư viện trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương là nơi cung cấp và hỗ trợ về tài liệu học tập cho sinh viên và học viên bao gồm các tài liệu sách giấy và điện tử. Thư viện trường được bố trí ở tầng 6 và tầng 7 khu giảng đường – thư viện với diện tích 1.362m<sup>2</sup> bao gồm các phòng chức năng: 03 phòng đọc mở, 01 phòng mượn và 01 phòng truy cập Internet,... được trang bị đồng bộ với hơn 200 chỗ ngồi nhằm cung cấp sách báo, tài liệu phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập của người học. Hiện tại thư viện có hàng ngàn đầu sách in, sách điện tử, tạp chí, luận văn và các nguồn tài liệu trực tuyến khác. Nguồn tài liệu luôn được nhà trường cập nhật thường xuyên nhằm đáp ứng được nhu cầu của người học.

### Cơ sở dữ liệu tại thư viện Trường

STT	Loại tài liệu	Tổng số tài liệu	SL đầu bản in	SL đầu bản số
1	Sách tiếng việt	54.355	3.300	1.607
2	Sách ngoại văn	3.514	424	2.971
3	Luận văn, luận án, khóa luận tốt nghiệp	1.154	347	807
4	Tạp chí Y học tiếng việt, ngoại văn	17.631	32	45
5	Các nguồn tài liệu trực tuyến	36		

### Thư viện điện tử

Các nguồn học liệu của thư viện được phân loại theo các chuyên ngành đào tạo của Nhà trường và được quản lý bằng phần mềm quản lý thư viện Koha, tra cứu trực tiếp qua mạng Internet thông qua website: <http://hmtu.koha.vn/>. Trường đã xây dựng phần mềm Dspace (thư viện số) với 21.016 bản tài liệu điện tử chia theo các lĩnh vực tạo thuận tiện để bạn đọc tra cứu và sử dụng mọi lúc mọi nơi chủ yếu là tài liệu về y học, luận văn – luận án, khóa luận tốt nghiệp của trường, sách tham khảo, giáo trình.

Ngoài ra, trường ĐHKTYTHD có liên kết tra cứu vào thư viện trong nước và nước ngoài để tăng cường nguồn tài liệu điện tử như Trường đại học Y Hà Nội, Thư viện Trường Đại học Bách Khoa, Thư viện Trường Đại học Y Hải Phòng, Thư viện Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, Thư viện Y học Quốc Gia Hoa Kỳ

Trường đã trang bị hệ thống máy tính và trang thiết bị đi kèm để giúp cho người đọc thuận tiện nhất trong tìm và sử dụng tài liệu. Thư viện luôn cập nhật biên mục các tài liệu in vào phần mềm quản lý Thư viện giúp độc giả tra cứu tài liệu nhanh nhất.

Đường link thư viện số của trường: <http://125.212.201.8:6008>

### 6. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

#### 6.1. Đơn vị quản lý và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

- Phòng Quản lý đào tạo thực hiện quản lý đào tạo chung và Khoa PHCN thực hiện quản lý chuyên môn.
- Ban hành Quyết định số 764/QĐ-ĐHKTYTHD ngày 03/11/2023 thành lập Ban chỉ đạo và 765/QĐ-ĐHKTYTHD ngày 03/11/2023 thành lập Ban biên soạn đề án mở mã ngành Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng
- Khoa Phục hồi chức năng là đơn vị quản lý chương trình đào tạo, phối hợp phòng ban chức năng và các Khoa/Bộ môn liên quan trong việc tổ chức và triển khai chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo

#### 6.2. Cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo

TT	Họ tên, ngày tháng năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Ghi chú
1.	<b>Đinh Thị Hoa</b> ngày sinh 04/04/1981 Trưởng khoa PHCN; Trưởng Bộ môn Ngôn ngữ trị liệu	Tiến sĩ 2020	Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y Hà Nội, Việt Nam
2.	<b>Lương Tuấn Khanh</b> ngày sinh 14/08/1972 Phó Trưởng Khoa PHCN; Trưởng bộ môn Hoạt động trị liệu; Giám đốc TT PIICN – BV Bạch Mai	PGS 2016; Tiến sĩ 2011 (Việt Nam)	Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y Hà Nội, Việt Nam
3.	<b>Phạm Thị Cẩm Hưng</b> ngày sinh 26/07/1977 Phó Hiệu trưởng – Phụ trách Trường; Trưởng Bộ môn Vật lý trị liệu	Tiến sĩ 2019	Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y Hà Nội, Việt Nam
4.	<b>Hà Quang Tạo</b> ngày sinh 02/07/1975 Phó trưởng bộ môn Giám đốc TT Tim mạch, BVĐK tỉnh Hải Dương.	Tiến sĩ, Việt Nam Năm 2018	Phục hồi chức năng Nội khoa	Tốt nghiệp tại Đại học Y Hà Nội, Việt Nam
5.	<b>Phạm Văn Mạnh</b> ngày sinh 11/04/1990 Giáo vụ BM VLTL, Giảng viên	Tiến sĩ 2021	Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y tế và Phúc lợi Niigata, Nhật Bản
6.	<b>Lê Thị Kim Phượng</b> ngày sinh 13/06/1983 Giảng viên BM Vật lý trị liệu, NCS tại Thái Lan	Thạc sĩ 2020, Tiến sĩ 2024	Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Mahidol, Thái Lan
7.	<b>Lê Thị Hà</b> ngày sinh 10/11/1991 Giảng viên BM Hoạt động trị liệu, NCS tại Nhật Bản	Thạc sĩ 2020, Tiến sĩ 2025	Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y Hà Nội, Việt Nam
8.	<b>Lê Văn Thiết</b> ngày sinh 27/08/1993 Giảng viên BM Vật lý trị liệu, NCS tại Nhật Bản	Thạc sĩ 2022, Tiến sĩ 2026	Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y tế và Phúc lợi Niigata, Nhật Bản
9.	<b>Nguyễn Minh Ngọc</b> ngày sinh 14/07/1974 Kỹ thuật viên Trưởng Khoa PHCN, Giảng viên	Thạc sĩ 2018	Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y tế và Phúc lợi Niigata, Nhật Bản
10.	<b>Nguyễn Thị Hằng</b> ngày sinh 26/08/1983 Giáo vụ lâm sàng BM Ngôn ngữ trị liệu, Giảng viên	Thạc sĩ 2021	Ngôn ngữ trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11.	<b>Nguyễn Khắc Tuấn</b> ngày sinh 10/11/1982 Giáo vụ lâm sàng BM Hoạt động trị liệu, Giảng viên	Thạc sĩ 2022	Hoạt động trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Quốc tế Manipal. Ấn Độ
12.	<b>Phạm Thị Vân</b> ngày sinh 19/07/1988 Giáo vụ Khoa PHCN, Giảng viên	Thạc sĩ 2021	Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam
13.	<b>Nguyễn Thị Thu Trang</b> ngày sinh 22/11/1992 Giáo vụ sau đại học, Giảng viên	Thạc sĩ 2021	Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y Hà Nội. Việt Nam
14.	<b>Nguyễn Thị Tuyết Ngân</b> ngày sinh 27/09/1990 Công đoàn Khoa PHCN, Giảng viên	Thạc sĩ 2022	Hoạt động trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Quốc tế Manipal. Ấn Độ
15.	<b>Vũ Thị Loan</b> ngày sinh 06/12/1990 Giáo vụ BM HĐTL, Giảng viên	Thạc sĩ 2022	Hoạt động trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Quốc tế Manipal. Ấn Độ
16.	<b>Lê Thùy Dung</b> ngày sinh 10/12/1990 Giáo vụ BM NNTL, Giảng viên	Thạc sĩ 2021	Ngôn ngữ trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam
17.	<b>Đặng Thị Thúy Hằng</b> ngày sinh 08/01/1989 Giáo vụ lâm sàng BM Vật lý trị liệu, Giảng viên	Thạc sĩ 2022	Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam
18.	<b>Phạm Thị Mai Loan</b> ngày sinh 12/07/1990 Giáo vụ lâm sàng BM Vật lý trị liệu, Giảng viên	Thạc sĩ 2021	Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Khon Kaen. Thái Lan
19.	<b>Trần Thị Hiền</b> ngày sinh 28/07/1990 Giảng viên Khoa Phục hồi chức năng	Thạc sĩ 2021	Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam
20.	<b>Nguyễn Thị Thu Hằng</b> ngày sinh 07/07/1990 Giảng viên Khoa Phục hồi chức năng	Thạc sĩ 2021	Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	Tốt nghiệp tại Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam

## **7. Phương án, giải pháp để phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo**

### **7.1 Phân tích tình hình thực tế**

Về nguồn nhân lực: Đội ngũ giảng viên trẻ, tâm huyết, được đào tạo đúng chuyên ngành cả trong và ngoài nước, Khoa có số lượng giảng viên đi học nghiên cứu sinh và cao học ở nước ngoài đông nhất trong các đơn vị thuộc Trường. Đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm hướng dẫn khoá luận sinh viên đạt kết quả tốt, có kinh nghiệm nghiên cứu, có các đề tài cấp cơ sở được nghiệm thu và đăng tải các công trình khoa học trong nước và quốc tế.

Về chương trình đào tạo: Tính đến năm học 2022-2023, Khoa PHCN Trường Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương đã đào tạo được tổng số trên 2000 cán bộ PHCN ở các trình độ khác nhau từ trung cấp đến cao đẳng và đại học. Bên cạnh đó, khoa đã bắt đầu triển khai khóa đào tạo Chuyên khoa 1 Phục hồi chức năng đầu tiên của cả nước từ năm học 2022-2023, từng bước góp phần phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ theo chương trình phát triển hệ thống PHCN giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn 2050 của thủ tướng chính phủ.

Khoa PHCN hiện đang quản lý CTĐT trình độ đại học ngành kỹ thuật PHCN (hệ chính quy 04 năm, liên thông từ trung cấp lên đại học 3,5 năm, liên thông từ cao đẳng lên đại học 1,5 năm) và CTĐT Chuyên khoa Cấp I Kỹ thuật Phục hồi chức năng (02 năm). Ngoài ra, Khoa còn tổ chức giảng dạy học phần Phục hồi chức năng cho các đối tượng Y khoa và Điều dưỡng. CTĐT hiện tại của Khoa được ban hành dựa trên cơ sở rà soát, điều chỉnh CTĐT năm suốt giai đoạn 2014 đến 2021. Thông qua các dự án hợp tác với tổ chức Ủy ban y tế Hà Lan - Việt Nam, Liên đoàn VLTL thế giới, tổ chức Trinh Foundation Australia, CTDH ngành KTPHCN 2021, 2022 được xây dựng có sự tham gia của các chuyên gia hàng đầu về lĩnh vực VLTL, HDTL, NNTL đến từ Anh, Mỹ, Australia... và GV đến từ các trường đào tạo lĩnh vực giáo dục sức khỏe như Đại học Y – Dược thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kỹ thuật Y Dược Đà Nẵng, Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Tiếp thu những ưu điểm của CTĐT ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng của một số nước tiên tiến như Australia, Nhật Bản, Ấn Độ, Thái Lan. CTĐT ngành Kỹ thuật PHCN đã được Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế thẩm định và công nhận nghiệm thu và được đánh giá cao về nội dung chuyên môn chương trình đổi mới.

### **7.2 Các giải pháp phòng ngừa rủi ro**

- Tăng cường phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo chất lượng giảng dạy hướng tới là một trong những cơ sở đào tạo nhân lực ngành kỹ thuật Phục hồi chức năng có uy tín, thương hiệu đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội.
- Tìm hiểu thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực sau đại học ngành kỹ thuật Phục hồi chức năng, nghiên cứu các chính sách, phát triển nguồn nhân lực y tế để thực hiện đánh giá tính cạnh tranh và đưa ra các hình thức quảng bá, thông báo tuyển sinh rộng rãi, phù hợp.
- Linh hoạt trong công tác giảng dạy, quản lý học viên, xây dựng hình thức giảng dạy trực tuyến phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

